ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ TRONG GIẢNG DẠY LUẬT HÌNH SỰ VÀ TỐ TỤNG HÌNH SỰ: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP NHẰM BẢO ĐẢM QUYỀN CON NGƯỜI

***Nguyễn Phương Anh*[1]**
Email: phuonganhlawb@gmail.com

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 19/11/2025
Ngày phản biện đánh giá: 03/12/2025
Ngày bài báo được duyệt đăng: 15/12/2025

DOI: 10.59266/houjs.2025.1066

Tóm tắt: *Nghiên cứu này đặt mục tiêu phân tích thực trạng ứng dụng công nghệ trong giảng dạy Luật Hình sự và Tố tụng hình sự tại Việt Nam, từ đó nhận diện các thách thức đối với việc bảo đảm quyền con người trong môi trường giáo dục số. Dựa trên phương pháp phân tích tài liệu thứ cấp, phân tích nội dung và so sánh luật học, bài viết đã đánh giá các văn bản pháp luật hiện hành, các chính sách chuyển đổi số và thực tiễn triển khai tại các cơ sở đào tạo luật. Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng, mặc dù công nghệ thúc đẩy đổi mới phương pháp sư phạm, nhưng cũng đồng thời đặt ra thách thức nghiêm trọng về bảo mật dữ liệu, tính công bằng trong đánh giá và nguy cơ làm suy giảm tính tôn nghiêm tư pháp. Về mặt ý nghĩa, nghiên cứu cung cấp cơ sở khoa học để đề xuất khung chính sách giáo dục pháp lý số dựa trên quản trị minh bạch và chuẩn hóa sư phạm, nhằm bảo đảm quyền con người và nâng cao chất lượng đào tạo nghề luật trong kỷ nguyên số.*

Từ khoá: *ứng dụng công nghệ, giảng dạy đại học, Luật hình sự và Tố tụng hình sự, quyền con người, chuyển đổi số*

I. Đặt vấn đề

Chuyển đổi số đang tạo ra những thay đổi sâu rộng trong giáo dục đại học Việt Nam, đặt ra yêu cầu phải đổi mới mạnh mẽ mô hình đào tạo. Các công nghệ như hệ thống quản lý học tập (LMS), học trực tuyến, trí tuệ nhân tạo (AI) và mô phỏng ảo mở ra cơ hội nâng cao chất lượng dạy học, tăng tính tương tác và hỗ trợ sinh viên chủ động tiếp cận tri thức. Đối với đào tạo pháp luật, đặc biệt trong các học phần Luật Hình sự và Tố tụng hình sự, công nghệ cho phép triển khai mô phỏng vụ án, thực hành tranh tụng và phân tích tình huống gần với thực tiễn, góp phần phát triển kỹ năng nghề nghiệp cho người học. Tuy nhiên, do những yếu tố đặc thù, việc ứng dụng công nghệ vào giảng dạy những ngành luật này không chỉ đơn thuần là đổi mới phương pháp, mà còn phải bảo

[1] Trường Đại học Luật Hà Nội

đảm quyền riêng tư, quyền bảo vệ dữ liệu cá nhân, quyền được đánh giá công bằng và quyền tiếp cận giáo dục bình đẳng của sinh viên. Một số công nghệ mới, nếu vận hành thiếu kiểm soát, có thể làm nảy sinh nguy cơ xâm phạm quyền con người hoặc ảnh hưởng đến nhận thức của sinh viên về bản chất tư pháp. Thực tiễn triển khai ở các cơ sở đào tạo luật cho thấy quá trình ứng dụng công nghệ diễn ra nhanh nhưng chưa đồng đều. Từ những vấn đề nêu trên, bài viết đặt mục tiêu: (1) phân tích cơ sở lý thuyết liên quan đến ứng dụng công nghệ và bảo đảm quyền con người trong giáo dục pháp luật; (2) đánh giá thực trạng giảng dạy hai học phần Luật hình sự và Tố tụng hình sự trong bối cảnh chuyển đổi số; (3) nhận diện các rủi ro, thách thức đối với việc bảo đảm quyền con người; và (4) đề xuất các hàm ý chính sách nhằm bảo đảm quyền con người và nâng cao chất lượng đào tạo pháp lý trong kỷ nguyên số. Nghiên cứu góp phần bổ sung luận cứ khoa học cho quá trình đổi mới giáo dục luật tại Việt Nam hiện nay.

II. Cơ sở lý thuyết

2.1. Lý thuyết về ứng dụng công nghệ trong giáo dục đại học

Trước hết, nghiên cứu này đặt trên nền tảng các lý thuyết về ứng dụng công nghệ trong giáo dục đại học (technology-enhanced learning, digital pedagogy). Các tiếp cận này nhìn nhận công nghệ không phải là mục tiêu tự thân, mà là công cụ để nâng cao chất lượng, mức độ cá nhân hóa và tính tương tác của quá trình dạy - học, với điều kiện việc sử dụng công nghệ phải được thiết kế "gắn với mục tiêu sư phạm" (pedagogy-driven, not technology-driven). Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên Hợp Quốc - UNESCO (2023) về AI và giáo dục nhấn mạnh rằng công nghệ AI chỉ thực sự có ý nghĩa khi được tích hợp vào chương trình và phương pháp giảng dạy theo cách tôn trọng giá trị con người, bảo đảm minh bạch, trách nhiệm giải trình và không làm gia tăng bất bình đẳng trong tiếp cận giáo dục. Ở góc độ tương tự, Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế - OECD (2020) khi bàn về "AI đáng tin cậy trong giáo dục" cũng cho rằng việc ứng dụng các hệ thống AI trong đánh giá, hỗ trợ học tập, hay phân tích dữ liệu người học chỉ có thể được chấp nhận nếu tuân thủ các tiêu chí về tính minh bạch, công bằng, an toàn dữ liệu và kiểm soát của con người đối với quyết định do thuật toán gợi ý. Những luận điểm này cung cấp nền tảng lý luận quan trọng để nghiên cứu xem xét việc sử dụng LMS, lớp học trực tuyến, mô phỏng phiên tòa hay chấm điểm tự động trong giảng dạy Luật Hình sự và Tố tụng hình sự tại Việt Nam.

2.2. Lý thuyết về giáo dục pháp lý số và mô phỏng trong đào tạo luật

Đối với lĩnh vực giáo dục pháp lý, đặc biệt là đào tạo luật trong bối cảnh chuyển đổi số, các nghiên cứu về giáo dục pháp lý số (digital legal education) và mô phỏng đào tạo luật (simulation-based legal education) đã chỉ ra cả cơ hội lẫn thách thức của việc đưa công nghệ vào giảng dạy luật. Demchenko và cộng sự (2021) khi phân tích quá trình số hóa giáo dục luật ở Nga cho thấy, chuyển đổi số giúp mở rộng khả năng tiếp cận tri thức pháp luật, nhưng đồng thời làm bộc lộ những vấn đề về hạ tầng, năng lực số của giảng viên và sự lệ thuộc quá mức vào các nền tảng trực tuyến nếu thiếu chiến lược sư phạm rõ ràng. Nghiên cứu của Ryzhenkov và Inzhieva (2021) về các vấn đề hiện tại của giáo dục pháp lý số trong bối cảnh đại dịch COVID-19 cũng khẳng định rằng

khoa luật vừa được hưởng lợi từ khả năng linh hoạt của công nghệ trong giai đoạn đại dịch, vừa gặp phải các vấn đề mang tính hệ thống như quá tải thông tin, thiếu chuẩn mực thống nhất về sử dụng hệ thống quản lý học tập và khó khăn trong việc đánh giá kỹ năng thực hành pháp lý qua môi trường số. Những kết quả này tạo nên nền tảng thực chứng quan trọng cho việc phân tích thực trạng Việt Nam.

2.3. Lý thuyết về quyền con người trong môi trường giáo dục số

Ứng dụng công nghệ trong đào tạo pháp luật chịu sự chi phối của nhiều chuẩn mực quyền con người, trong đó quan trọng nhất là quyền riêng tư, quyền bảo vệ dữ liệu cá nhân, quyền được đánh giá công bằng và quyền được tiếp cận giáo dục chất lượng. UNESCO (2021) và OECD (2020) đều cảnh báo rằng công nghệ trong giáo dục, nếu không được kiểm soát, có thể dẫn đến tình trạng thu thập dữ liệu quá mức, xâm phạm quyền riêng tư của người học, tạo ra thiên lệch thuật toán trong đánh giá học tập hoặc làm gia tăng khoảng cách bất bình đẳng số. Khác với các ngành học thông thường, rủi ro trong giáo dục Luật Hình sự và Tố tụng hình sự nghiêm trọng hơn, bởi nó liên quan đến quyền được tôn trọng nhân phẩm và quyền tắc suy đoán vô tội. Việc số hoá hồ sơ vụ án hoặc mô phỏng phiên toà nếu bị "trò chơi hoá" quá mức sẽ làm lu mờ tính nghiêm minh của chế tài hình sự. Một hướng nghiên cứu liên quan là các phân tích của Deniz và cộng sự (2020) về tư pháp ảo (virtual courts). Các tác giả cho rằng môi trường số có thể làm suy giảm nhận thức về tính tôn nghiêm tư pháp và ảnh hưởng đến quyền được xét xử công bằng (fair trial). Khi hoạt động mô phỏng phiên tòa được đưa vào giáo dục, các chuẩn mực này càng có ý nghĩa vì nó định hình ý thức pháp quyền (legal consciousness) của sinh viên, những người sẽ trở thành luật sư, kiểm sát viên hoặc thẩm phán trong tương lai. Do đó, lý thuyết giáo dục pháp lý số hiện đại đòi hỏi việc ứng dụng công nghệ không chỉ dừng lại ở hiệu quả hoạt động sư phạm mà phải đảm bảo không làm sai lệch các giá trị cốt lõi của công lý hình sự và các quyền con người gắn liền với tố tụng.

2.4. Khung phân tích lý thuyết đề xuất

Trên nền tảng tổng hợp các lý thuyết nêu trên, bài viết xây dựng một khung phân tích ba thành tố gắn bó hữu cơ với nhau: (i) mức độ và dạng thức ứng dụng công nghệ trong giảng dạy Luật Hình sự và Tố tụng hình sự (LMS, lớp học trực tuyến, mô phỏng phiên tòa, AI hỗ trợ chấm điểm, phân tích dữ liệu học tập); (ii) các chuẩn mực quyền con người có liên quan trong môi trường giáo dục số (quyền riêng tư, quyền bảo vệ dữ liệu cá nhân, quyền được đánh giá công bằng, quyền được tiếp cận giáo dục và quyền được tôn trọng nhân phẩm, trong đó dữ liệu hình ảnh, giọng nói, sản phẩm học tập của sinh viên được coi là dữ liệu cần bảo vệ đặc biệt); và (iii) các mục tiêu sư phạm của giáo dục pháp lý trong kỷ nguyên số (phát triển năng lực tư duy pháp lý, kỹ năng tranh tụng, ý thức pháp quyền và năng lực số của người học). Khung phân tích này cho phép bài viết đánh giá không chỉ "công nghệ được dùng như thế nào", mà quan trọng hơn là "công nghệ tác động ra sao tới quyền con người và chất lượng đào tạo luật", tạo ra mạch liên kết logic giữa cơ sở lý thuyết, phương pháp nghiên cứu, các kết quả về thực trạng và vấn đề thảo luận.

III. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện dựa trên phân tích tài liệu thứ cấp, tập trung vào

các văn bản pháp luật của Việt Nam cùng các nghiên cứu trong và ngoài nước về giáo dục pháp lý số. Phương pháp này cho phép nhận diện các đặc điểm, xu hướng và vấn đề nổi bật trong quá trình ứng dụng công nghệ vào giảng dạy các học phần Luật hình sự và Tố tụng hình sự. Đồng thời, nghiên cứu sử dụng phân tích nội dung để đánh giá các rủi ro và tác động đối với quyền con người, thông qua việc đối chiếu thực tiễn triển khai công nghệ với các yêu cầu pháp lý liên quan đến quyền riêng tư, bảo vệ dữ liệu và bảo đảm công bằng học thuật. Bên cạnh đó, phương pháp so sánh được vận dụng nhằm đặt thực tiễn Việt Nam trong tương quan với một số chuẩn mực và khuyến nghị quốc tế. Việc kết hợp các phương pháp này giúp xây dựng khung phân tích toàn diện, làm cơ sở cho đánh giá thực trạng và đề xuất hàm ý chính sách.

IV. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

4.1. Kết quả nghiên cứu

4.1.1. Thực trạng ứng dụng công nghệ trong giảng dạy Luật Hình sự và Tố tụng hình sự tại Việt Nam

Hiện nay, theo Phương Mai (2025) và Huế Xuân (2025), các cơ sở đào tạo luật lớn như Trường Đại học Luật Hà Nội, Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh đã triển khai tương đối đa dạng các hình thức chuyển đổi số, bao gồm hệ thống LMS, lớp học trực tuyến, bài giảng điện tử và việc mô phỏng phiên toà. Điều này phù hợp với định hướng chuyển đổi số của Bộ Giáo dục và Đào tạo trong Chương trình chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Nghiên cứu của Lưu và Lưu (2023) về chuyển đổi số trong đào tạo pháp luật từ thực tiễn hoạt động học tập điện tử tại một số cơ sở đào tạo luật tại Thành phố Hồ Chí Minh cho thấy các trường luật đã triển khai tương đối đa dạng các hình thức e-learning, song vẫn còn khoảng trống trong việc xây dựng khung pháp lý nội bộ, chuẩn hóa quy trình đánh giá và bảo vệ dữ liệu người học. Ở góc độ mô phỏng tố tụng, một trong những nội dung đặc thù của môn Luật Hình sự và Tố tụng hình sự, theo HVTP (n.d), Học viện Tư pháp đã tổ chức mô phỏng phiên toà có ứng dụng công nghệ, đặc biệt trong thời gian diễn ra đại dịch COVID-19. Tuy nhiên, hiện nay chưa có cơ sở giáo dục đại học nào ban hành Bộ Quy tắc về đạo đức số trong mô phỏng tố tụng. Đây chính là khoảng trống quan trọng liên quan đến vấn đề bảo đảm quyền con người trong giáo dục.

4.1.2. Rủi ro và thách thức đối với việc bảo đảm quyền con người khi ứng dụng công nghệ trong giảng dạy pháp luật tại Việt Nam

Phân tích các tài liệu thứ cấp và văn bản pháp luật trong nước cho thấy, quá trình ứng dụng công nghệ trong giảng dạy đại học nói chung, giảng dạy pháp luật (trong đó có Luật Hình sự và Tố tụng hình sự) nói riêng còn tồn tại một số rủi ro và thách thức nổi bật:

Thứ nhất, dữ liệu cá nhân của sinh viên, giảng viên có nguy cơ bị xâm phạm. Theo Nghị định 13/2023/NĐ-CP về bảo vệ dữ liệu cá nhân và Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân năm 2025, dữ liệu giọng nói, hình ảnh, bài nộp trực tuyến, dữ liệu truy cập LMS đều là những dạng dữ liệu cá nhân cần bảo vệ. Tuy nhiên, nhiều cơ sở đào tạo đại học chưa có quy trình rõ ràng về việc thu thập, lưu trữ, xoá dữ liệu học tập của sinh viên, dữ liệu giảng dạy của giảng viên. Sinh viên thường không được thông báo đầy đủ về việc các lớp học trực tuyến có thể được ghi âm/ghi hình. Giảng viên

cũng không thể kiểm soát việc ghi âm/ghi hình trong các lớp học trực tuyến do mình thực hiện. Điều này cũng trùng khớp với cảnh báo của UNESCO (2023) về việc thiếu khung pháp lý và sự chưa chuẩn bị về điều kiện đánh giá các nền tảng trực tuyến có thể khiến dữ liệu của người học, giảng viên, bao gồm cả dữ liệu cá nhân và học tập, rơi vào tình trạng không được bảo vệ đầy đủ, từ đó tạo ra nguy cơ xâm phạm quyền riêng tư.

Thứ hai, rủi ro về việc mất tính công bằng trong kiểm tra, đánh giá. Theo Thúy An và Hà Giang (2025) một số cơ sở giáo dục sử dụng công cụ AI để phát hiện đạo văn hoặc hỗ trợ chấm điểm. Trong khi đó, OECD (2020) chỉ ra rằng, các thuật toán trong giáo dục có khả năng tạo ra thiên lệch hoặc tổn hại đối với cá nhân hoặc nhóm, nếu việc thiết kế và vận hành không minh bạch. Điều này đặc biệt đáng chú ý đối với môn Luật Hình sự và Tố tụng hình sự, vì các bài tập trong các môn học này đòi hỏi khả năng đánh giá, lập luận cao - một loại năng lực của sinh viên mà AI khó có thể đánh giá chính xác.

Thứ ba, thách thức trong việc đảm bảo tính tôn nghiêm tư pháp trong mô tả phiên toà, nguy cơ vi phạm nguyên tắc suy đoán vô tội hoặc làm ảnh hưởng đến danh dự và quyền nhân thân của các chủ thể trong hồ sơ vụ án. Thông thường, tính trang trọng của phiên toà là yếu tố cốt lõi bảo đảm cảm nhận công lý. Trong môi trường số, sinh viên thường tham gia mô phỏng trong phối cảnh không gian ảo thiếu chuẩn mực (phông nền là hình ảnh nhà riêng, âm thanh không có sự kiểm soát…). Điều đó có khả năng làm sai lệch nhận thức về phiên tòa hình sự. Một số tác giả quốc tế, như Mulcahy và cộng sự (2020) cũng có nhận định tương tự khi nghiên cứu về phiên tòa trực tuyến trong đại dịch COVID-19. Nghiên cứu này cho thấy sự sụt giảm nghiêm trọng về tính trang nghiêm của phiên tòa khi chuyển sang hình thức trực tuyến. Thêm vào đó, đặc thù của Luật Hình sự và Tố tụng hình sự khiến các rủi ro công nghệ trở nên nghiêm trọng hơn so với các môn học khác. Việc sử dụng AI thiếu kiểm soát trong phân tích tội phạm có thể tạo ra định kiến thuật toán, vi phạm nguyên tắc suy đoán vô tội. Đồng thời, việc số hoá hồ sơ vụ án nếu không kiểm soát tốt sẽ xâm phạm trực tiếp đến danh dự và quyền nhân thân của các chủ thể trong tình huống, gây hậu quả nặng nề hơn nhiều so với các dữ liệu học tập thông thường.

Thứ tư, tồn tại sự bất bình đẳng số. Theo Vũ (2025) và Cao (2025), sinh viên đến từ nhiều địa phương khó khăn hoặc có điều kiện hạ tầng hạn chế gặp trở ngại khi truy cập vào các lớp học trực tuyến, dẫn đến sự bất bình đẳng về cơ hội học tập. Trong khi đó, theo UNESCO (2017), khoảng cách về hạ tầng kết nối, năng lực số và khả năng tiếp cận nội dung học tập số vẫn lớn, đặc biệt đối với các nhóm yếu thế, từ đó ảnh hưởng đến quyền tiếp cận giáo dục.

4.1.3. Tác động hai chiều của công nghệ đối với mục tiêu giáo dục pháp luật Hình sự và Tố tụng hình sự tại Việt Nam

Những phân tích trên cho thấy, công nghệ đang tác động hai chiều đối với mục tiêu đào tạo Luật Hình sự và Tố tụng hình sự tại Việt Nam. Về mặt tích cực, việc ứng dụng khoa học công nghệ mới đã góp phần nâng cao mức độ trực quan, gia tăng cơ hội thực hành và hỗ trợ sinh viên phát triển kỹ năng nghề luật. Tuy nhiên, công nghệ không phải lúc nào cũng thúc đẩy mục tiêu đào tạo pháp lý.

Khi các cơ sở giáo dục thiếu khung pháp lý nội bộ về dữ liệu, thiếu chuẩn mực đạo đức số cho mô phỏng tố tụng hoặc năng lực số của giảng viên chưa đáp ứng được thực tiễn, thì thay vì hỗ trợ, việc ứng dụng công nghệ có nguy cơ làm lệch mục tiêu đào tạo. Ví dụ, nếu mô phỏng phiên toà thiếu tính tôn nghiêm, sinh viên có thể hình thành nhận thức sai lệch về bản chất tố tụng và vai trò của các chủ thể trong quá trình xét xử. Tương tự, nếu sử dụng AI để đánh giá hoặc phát hiện đạo văn mà không có biện pháp kiểm tra, đối chứng đầy đủ, sinh viên có thể đối mặt với nguy cơ bị đánh giá thiếu công bằng, làm suy giảm nguyên tắc khách quan trong quá trình học tập Luật Hình sự và Tố tụng hình sự - một giá trị cốt lõi của tư duy pháp lý.

Về tổng thể, công nghệ đang tác động đến hai trụ cột chính của giáo dục pháp lý nói chung và giáo dục Luật Hình sự và Tố tụng hình sự nói riêng, tại bậc đại học ở Việt Nam: (i) trụ cột chuyên môn - liên quan đến năng lực tranh tụng, phân tích chứng cứ, tư duy lập luận và xử lý tình huống hình sự; và (ii) trụ cột giá trị - liên quan đến ý thức pháp quyền, tính tôn nghiêm của tư pháp và quyền con người trong hoạt động tố tụng. Công nghệ có thể củng cố hai trụ cột này nếu được triển khai có kiểm soát, nhưng cũng có thể làm suy yếu chúng nếu thiếu hành lang pháp lý và chuẩn hóa sư phạm. Do đó, tác động hai chiều này đặt ra yêu cầu cấp thiết là phải xây dựng mô hình ứng dụng công nghệ lấy quyền con người làm trung tâm, được thiết kế phù hợp với đặc thù của môn học Luật Hình sự và Tố tụng hình sự.

4.1.4. Hàm ý chính sách và kiến nghị

Các kết quả nghiên cứu trên đã gợi mở một số hàm ý chính sách và kiến nghị quan trọng. Trước hết, cần xây dựng khung pháp lý nội bộ về bảo vệ dữ liệu của người học, giảng viên. Trong đó, làm rõ quy trình thu thập, lưu trữ, chia sẻ và xóa dữ liệu phát sinh từ LMS, lớp học trực tuyến hoặc mô phỏng tố tụng. Quy định này phải phù hợp với pháp luật hiện hành về bảo vệ dữ liệu cá nhân, đồng thời, được cụ thể hoá dưới dạng quy chế nội bộ của từng cơ sở đào tạo.

Thứ hai, cần ban hành Bộ quy tắc đạo đức số trong mô phỏng tố tụng, bao gồm hướng dẫn thiết kế tình huống, quy chuẩn về hình ảnh - âm thanh, yêu cầu về kịch bản, vai trò và hành vi của các chủ thể tham gia mô phỏng. Đây là yếu tố then chốt nhằm duy trì tính tôn nghiêm của tư pháp và bảo đảm sinh viên không hình thành nhận thức sai lệch về quy trình tố tụng hình sự.

Thứ ba, cần có hướng dẫn minh bạch trong việc sử dụng AI để đánh giá, kiểm tra, phát hiện đạo văn hoặc hỗ trợ chấm điểm. Hướng dẫn này cần đi kèm với các nguyên tắc kiểm tra, đánh giá định kỳ để hạn chế nguy cơ thiên lệch thuật toán. Các trường đại học cần quy định rõ giới hạn của AI trong đánh giá kỹ năng pháp lý, nhằm bảo đảm nguyên tắc công bằng học thuật và tránh phụ thuộc quá mức vào công cụ kỹ thuật.

Thứ tư, cần nâng cao năng lực số của giảng viên thông qua các chương trình đào tạo bồi dưỡng định kỳ, đặc biệt về ứng dụng chứng cứ số, bảo mật dữ liệu, thiết kế bài giảng tương tác và phương pháp mô phỏng tình huống trong lĩnh vực Luật Hình sự và Tố tụng hình sự. Bên cạnh đó, các trường cần hỗ trợ sinh viên bằng chính sách thúc đẩy bình đẳng số, bao gồm hỗ trợ truy cập thiết bị, kết nối internet và tư liệu học tập số.

Cuối cùng, việc tích hợp công nghệ phải được gắn với mục tiêu bảo đảm quyền con người trong giáo dục pháp lý, coi quyền riêng tư, quyền tiếp cận giáo dục và quyền được đánh giá công bằng là ranh giới của mọi hình thức đổi mới số. Điều này đặt nền móng cho việc hoàn thiện mô hình giáo dục pháp lý lấy người học làm trung tâm, phù hợp với bối cảnh chuyển đổi số tại Việt Nam.

4.2. Thảo luận

Các kết quả nghiên cứu cho thấy ứng dụng công nghệ trong giảng dạy Luật Hình sự và Tố tụng hình sự tại Việt Nam diễn ra nhanh và rộng, nhưng chưa gắn với một hệ thống chuẩn mực sư phạm - pháp lý đầy đủ. Công nghệ giúp đổi mới phương pháp dạy học, tăng tính trực quan và mở rộng không gian thực hành. Tuy nhiên, tốc độ triển khai nhanh lại đi kèm với sự thiếu hụt về khung bảo vệ dữ liệu, tiêu chuẩn đạo đức số và hướng dẫn sử dụng AI trong đánh giá, dẫn đến những rủi ro có thể ảnh hưởng đến quyền con người của người học. Tính hai chiều của công nghệ được thể hiện rõ qua sự khác biệt giữa mục tiêu sư phạm pháp lý và năng lực thực thi tại các cơ sở đào tạo. Khi giảng viên chưa được bồi dưỡng đầy đủ về kỹ năng số, khi sinh viên còn gặp bất bình đẳng trong tiếp cận công nghệ, và khi mô phỏng tố tụng thiếu chuẩn mực tôn nghiêm tư pháp, công nghệ có nguy cơ làm lệch nhận thức về bản chất hoạt động tư pháp thay vì củng cố nó. Điều này phản ánh khoảng cách khá lớn giữa nhu cầu đổi mới phương pháp đào tạo luật và mức độ sẵn sàng của các cơ sở giáo dục.

Vấn đề cốt lõi không nằm ở việc công nghệ có phù hợp với giảng dạy luật hay không, mà ở chỗ công nghệ được tích hợp như thế nào và được đặt trên những nền tảng chuẩn mực nào. Việc bảo vệ dữ liệu, bảo đảm công bằng trong đánh giá, duy trì tôn nghiêm tư pháp và thu hẹp bất bình đẳng số là các yêu cầu nền tảng để khai thác công nghệ theo hướng nhân văn và phù hợp với đặc thù đào tạo pháp lý. Như vậy, xét về tổng thể, công nghệ chỉ có thể phát huy tác động tích cực nếu được triển khai trong một hệ sinh thái giáo dục pháp lý số được quản trị tốt, minh bạch và đặt quyền con người làm trung tâm.

V. Kết luận

Nghiên cứu cho thấy việc ứng dụng công nghệ vào giảng dạy Luật hình sự và Tố tụng hình sự tại Việt Nam mở ra nhiều cơ hội đổi mới nhưng chỉ phát huy hiệu quả khi được đặt trong một môi trường sư phạm được quản trị tốt. Các phân tích cho thấy trọng tâm không nằm ở bản thân công nghệ mà ở cách thức tích hợp, mức độ chuẩn hóa và khả năng bảo đảm các giá trị nền tảng của giáo dục pháp lý. Điều này khẳng định chuyển đổi số trong đào tạo luật phải gắn với bảo vệ quyền con người và củng cố năng lực thể chế của các cơ sở giáo dục.

Tài liệu tham khảo

[1]. Cao, T. (2025). Ứng dụng AI trong giảng dạy đại học, xu hướng tất yếu trong tương lai. *Báo Nhân Dân* Retrieved from https://nhandan.vn/ung-dung-ai-trong-giang-day-dai-hoc-xu-huong-tat-yeu-trong-tuong-lai-post920385.html

[2]. Demchenko, M. V., Gulieva, M. E., Larina, T. V., & Simaeva, E. P. (2021). Digital transformation of legal education: Problems, risks and prospects. *European Journal of Contemporary Education*, *10*(2), 297-307. https://doi.org/10.13187/ejced.2021.2.297.

[3]. Deniz, A., William, E. C., & Brandon, L. G. (2020). Virtual Criminal Courts.

The University of Chicago Law Review Online, 57-69. Available at: https://scholarship.law.duke.edu/faculty_scholarship/4398

[4]. Huế Xuân. (2025). Trường ĐH Luật TPHCM rút ngắn thời gian đào tạo cử nhân. *Báo Người lao động*. Retrieved from https://nld.com.vn/truong-dh-luat-tp-hcm-rut-ngan-thoi-gian-dao-tao-cu-nhan-196250905144704581.htm

[5]. HVTP (n.d). Học viện Tư pháp tổ chức diễn án trực tuyến. *Học viện Tư pháp*. Retrieved from https://hocvientuphap.edu.vn/qt/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-hoc-vien.aspx?ItemID=2057

[6]. Lưu, M. S., & Lưu, Đ. Q. (2023). The digital transformation of legal education from the reality of electronic learning activities at some legal education institutions in Ho Chi Minh City. *VNUHCM Journal of Economics - Law and Management*, *7*(2), 4219-4229. https://doi.org/10.32508/stdjelm.v7i2.1093.

[7]. Mulcahy, L., Rowden, E., Teeder, W. (2020). Exploring the case for Virtual Jury Trials during the COVID-19 crisis - An evaluation of a pilot study conducted by JUSTICE. https://doi.org/10.2139/ssrn.3876199.

[8]. OECD (2020). Trustworthy artificial intelligence (AI) in education: Promises and challenges. *OECD Education Working Papers*, No. 218, OECD Publishing, Paris, https://doi.org/10.1787/a6c90fa9-en.

[9]. Phương Mai. (2025). Trường Đại học Luật Hà Nội: Nỗ lực phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. *Chuyên trang Chuyển đổi số Bộ Tư pháp*. Retrieved from https://dx.moj.gov.vn/truong-dai-hoc-luat-ha-noi-no-luc-phat-trien-khoa-hoc-cong-nghe-doi-moi-sang-tao-va-chuyen-doi-so-925.htm-925.htm.

[10]. Ryzhenkov, A., & Inzhieva, B. (2021). Current issues of digital legal education in the context of the Covid-19 pandemic. *SHS Web of Conferences, 109*, 01034 (2021) https://doi.org/10.1051/shsconf/202110901034.

[11]. Thúy An & Hà Giang. (2025). Ứng dụng AI trong đổi mới kiểm tra, đánh giá học sinh. *Tạp chí Giáo dục*. Retrieved from https://tapchigiaoduc.edu.vn/article/90284/211/ung-dung-ai-trong-doi-moi-kiem-tra-danh-gia-hoc-sinh/.

[12]. UNESCO (2017). Working Group on Education: digital skills for life and work. *Broadband Commission for Sustainable Development/ITU/UNESCO*. Retrieved from https://unesdoc.unesco.org/ark:/48223/pf0000259013.

[13]. UNESCO (2021). *Artificial intelligence in education: Guidance for policy-makers*. UNESCO Publishing. Retrieved from https://discovery.ucl.ac.uk/id/eprint/10130180/1/Miao%20and%20Holmes%20-%202021%20-%20AI%20and%20education%20guidance%20for%20policy-makers.pdf.

[14]. UNESCO. (2023). *Guidance for generative AI in education and research*. UNESCO Publishing. DOI: https://doi.org/10.54675/EWZM9535.

[15]. Vũ, T. D. (2025). Chuyển đổi số tại các trường đại học Việt Nam: Thực trạng và giải pháp. *Tạp chí Công thương*. Retrieved from https://tapchicongthuong.vn/chuyen-doi-so-tai-cac-truong-dai-hoc-viet-nam--thuc-trang-va-giai-phap-179065.htm.

APPLICATION OF TECHNOLOGY IN TEACHING CRIMINAL LAW AND CRIMINAL PROCEDURE: CURRENT SITUATION AND SOLUTIONS TO ENSURE HUMAN RIGHTS

Nguyen Phuong Anh[1]

Abstract: *This study examines the current application of digital technologies in the teaching of Criminal Law and Criminal Procedure Law in Vietnam to identify challenges to the protection and promotion of human rights within digital learning environments. It reviews relevant legislation, national digital-transformation policies, and the practical application of technology at several law schools, employing content analysis and comparative legal approaches. The findings indicate that while technology enhances pedagogical innovation, it also poses significant challenges regarding data security, fairness in assessment, and the preservation of judicial solemnity in simulated learning. The study also offers scientific insights for developing a digital legal education policy framework grounded in transparent governance and pedagogical standardisation, with the overarching aim of improving human rights protection and the quality of legal education in the digital era.*

Keywords: *technology application, higher education, Criminal Law and Criminal Procedure, human rights, digital transformation*

---

[1] Hanoi Law University